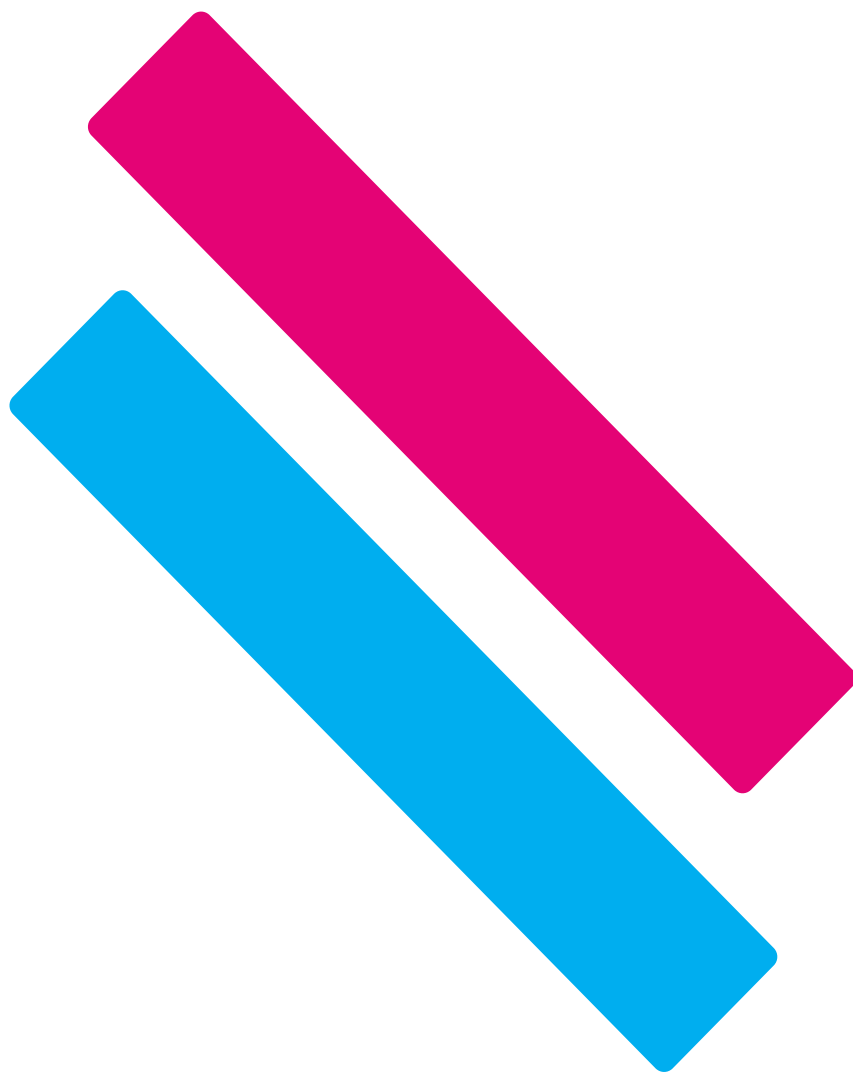

Hướng Dẫn Que Cấy Tránh Thai của MSI



Cập nhật và Bổ sung

Tháng 10/2020: Phát hành bổ sung mới vào hướng dẫn; vị trí cấy que tránh thai

Tên chính sách hoặc quy trình: Hướng dẫn của Marie Stopes International về Que Cấy Tránh Thai

Phiên bản: **V2.0**

Đối tượng áp dụng: Tất cả những người cung cấp dịch vụ liên kết với MSI

Phê duyệt: Giám đốc Y tế Toàn cầu

Ngày ban hành: Tháng **1/2019**

Ngày xem lại: Tháng **1/2022**

Chịu trách nhiệm: Đội Phát triển Dịch vụ Y tế

Hiệu chỉnh bản dịch: Nguyễn Trọng Hậu

Nội Dung

Hướng dẫn Que cấy tránh thai của MSI	4	Phụ Lục 1	15
Mục đích	4	Phụ Lục 1a – Thu nhận đồng ý	15
Cấu trúc tài liệu	4	Phụ Lục 1b – Mẫu giấy đồng ý cấy que tránh thai	16
1.0 Có trang thiết bị đúng	5	Phụ Lục 1c – Bảng kiểm loại trừ có thai	17
1.1 Điểm chính	5	Phụ Lục 1d – Chắc chắn khách hàng đủ tiêu chuẩn sử dụng que cấy tránh thai	18
1.1.1 Cơ sở và trang thiết bị phù hợp	5	Phụ Lục 2	20
1.1.2 Sản phẩm phù hợp	6	Phụ Lục 2a – Cấy que Implanon NXT/Nexplanon (một nang)	20
1.2 Nguy cơ chính	6	Phụ Lục 2b – Cấy que Jadelle /Sino-Implant II/ Levoplant (hai nang)	22
2.0 Xác định khách hàng phù hợp	7	Phụ Lục 3 – Các vấn đề nổi bật với que cấy tránh thai và cách xử trí	25
2.1 Điểm chính	7	Phụ Lục 4 – Tháo que đã cấy	27
2.1.1 Khẳng định an toàn cho khách hàng nhận que cấy tránh thai	7	Phụ Lục 5 – Bảng kiểm năng lực người cung cấp dịch vụ thực hiện cấy và tháo que tránh thai	29
2.1.2 Thu nhận đồng ý cấy que tránh thai	7	Phụ Lục 6 – Vật tư và trang thiết bị	34
2.2 Điểm chính	8	Phụ Lục 7 – Xử trí que cấy không sờ thấy	35
3.0 Cấy que tránh thai	9	Phụ Lục 8 – Mẫu thẻ cấy que tránh thai	36
3.1 Điểm chính	9	Nguồn thông tin	37
3.2 Nguy cơ chính	10		
4.0 Hoàn thành thăm khám	11		
4.1 Điểm chính	11		
4.1.1 Nội dung chính về que cấy và sử dụng	11		
4.1.2 Lập hồ sơ	12		
4.2 Nguy cơ chính	13		
5.0 Tháo que đã cấy	14		
5.1 Điểm chính	14		
5.2 Nguy cơ chính	14		

Hướng Dẫn của MSI về Que Cây

Tránh Thai

Mục tiêu

Hướng dẫn này nhấn mạnh đến kiến thức và kỹ năng cốt lõi để cung cấp dịch vụ que cây tránh thai.

Tài liệu này có thể được người cung cấp dịch vụ (NCCDV) ở tất cả các tuyến sử dụng như là một phần của phương pháp “chia sẻ công việc” vì nó cung cấp hướng dẫn đơn giản nhưng không ảnh hưởng đến sự an toàn.

Để có thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo nguồn thông tin được liệt kê vào cuối tài liệu.

Cấu trúc

Tài liệu này được cấu trúc theo các bước trong cung cấp que cây tránh thai. Công cụ hỗ trợ và chi tiết thực hành cấy và tháo que được trình bày trong các Phụ lục.

Tài liệu hướng dẫn này thay thế [Hướng dẫn của MSI về Que cây tránh thai phiên bản V1.0](#).

Những thay đổi chính trong lần xuất bản này gồm có:

- Cập nhật thông tin về đặc điểm que cây tránh thai (trang 6)
- Cập nhật những Điểm chính trong việc Xác định Khách hàng Phù hợp (trang 7)
- Bảng kiểm loại trừ có thai (Phụ lục 1c, trang 17)
- Bảo đảm khách hàng đủ tiêu chuẩn sử dụng que cây tránh thai (Phụ lục 1d, trang 18)
- Cập nhật về tháo que cấy (Phụ lục 4, trang 27)
- Cập nhật bảng kiểm đánh giá năng lực (Phụ lục 5, trang 29)
- Bảng kiểm dụng cụ và vật tư để cấy và tháo que tránh thai (Phụ lục 6, trang 34)

1.0 Có trang thiết bị đúng

1.1 Những điểm chính

- Cấy và tháo que tránh thai là thủ thuật đơn giản khi được người CCDV có năng lực và đủ tiêu chuẩn thực hiện (theo quy định của quốc gia).

1.1.1 Cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp

Để cấy que tránh thai, bạn cần có:

- NCCDV có năng lực và đủ tiêu chuẩn yêu cầu
- Không gian phù hợp, số lượng sản phẩm phù hợp, dụng cụ và trang thiết bị đủ cho thủ thuật nhỏ.
- Không gian riêng tư thích hợp cho khách hàng nằm
- Đủ cơ sở vật chất, dụng cụ và vật liệu để cấy và tháo que tránh thai
- Vật liệu kiểm soát nhiễm khuẩn: thùng chứa chất thải phổ thông có nắp đậy, có lớp lót chống rò rỉ dùng một lần để chứa chất thải y tế, phương tiện rửa tay, thùng chứa vật sắc nhọn chống xuyên thùng, cồn xoa tay và chất kháng khuẩn
- Được trang bị hộp cấp cứu cho các trường hợp cấp cứu y tế thường gặp theo [Hướng dẫn của MSI về xử trí Cấp cứu y tế](#)
- Nguồn cung ứng liên tục các sản phẩm và trang thiết bị đã được MSI phê chuẩn. Vui lòng tham khảo thêm [Bộ Công Cụ Mua sắm của MSI](#) về quản lý cung ứng.

1.1.2 Sản phẩm thích hợp

Các que cấy tránh thai dưới đây có thể hiện có tại các phòng khám của MSI:

Que cấy	Đặc điểm	Hàm lượng	Giá tiền	Trợ giá hiện nay
Nexplanon/Implanon NXT	Que một nang, có tác dụng 3 năm Sulphat Bari có trong Nexplanon / Implanon NXT giúp phát hiện nang cấy bằng tia X; và bộ dụng cụ cấy được cải tiến giúp làm giảm nguy cơ cấy vào sâu và hỗ trợ cấy một bên tay	68 mg etonogestrel	8,5 USD	Năm 2013, giá Implanon (Merck/MSD) được giảm từ 16,5 USD còn 8,5 USD ở các nước đang phát triển trong thời gian 2013-19
Jadelle	Que cấy hai nang, tác dụng tránh thai 5 năm	2 nang x 75 mg levonorgestrel	8,5 USD	Năm 2012, giá Jadelle được giảm từ 18,5 USD còn 8 USD/que tại các nước có thu nhập thấp trong giai đoạn 2013-19
Levoplant (Sino-Implant II)*	Que hai nang, tác dụng tránh thai 3 năm	2 nang x 75 mg levonorgestrel	8 USD (Cty Dược Shanghai Dahua)	6,9 USD ở các quốc gia trong chương trình FP2020

* Ở một số quốc gia, Sino-Implant II/ Levoplant được đăng ký hiệu lực trong 4 năm. Nếu có ở quốc gia của bạn, hãy thảo luận với MDT

1.2 Nguy cơ chính

Sử dụng sản phẩm, trang thiết bị, dụng cụ đã bị hỏng, hết hạn, chất lượng kém hoặc hàng giả sẽ ảnh hưởng đến sự an toàn và làm tăng nguy cơ có biến chứng.

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm không bị ảnh hưởng trong quá trình phân phối và tuân thủ bảo quản sản phẩm theo hướng dẫn của nhà sản xuất
- Đảm bảo thuốc được lưu trữ ở nhiệt độ < 25°C và còn trong hạn sử dụng
 - Ngày hết hạn của que cấy tránh thai là ngày cuối cùng que tránh thai có thể được cấy vào và có tác dụng tránh thai trong khoảng thời gian được cấp phép.
- Loại bỏ mọi sản phẩm bạn nghi ngờ bị hỏng

2.0 Xác định khách hàng phù hợp

2.1 Những điểm chính

Để xác định một khách hàng có phù hợp với que cấy tránh thai, bạn cần:

- Khẳng định an toàn với khách hàng đó khi sử dụng
- Nhận được phiếu đồng ý tự nguyện sau tư vấn của họ

2.1.1 Khẳng định an toàn cho khách hàng khi sử dụng

Hầu hết khách hàng đều đủ tiêu chuẩn áp dụng que cấy, bao gồm người vị thành niên, chưa kết hôn, người chưa có con

- Khai thác bệnh sử liên quan
- Không bắt buộc khám khung chậu vì bệnh lý phát hiện được khi khám khung chậu không loại trừ việc sử dụng que cấy tránh thai
- Đặt câu hỏi hợp lý để chắc chắn khách hàng không có thai (xem bảng kiểm loại trừ có thai ở [Phụ lục 1c](#))
- Hầu hết mọi khách hàng muốn sử dụng que cấy tránh thai đều có đủ tiêu chuẩn. Xem [Phụ lục 1d](#) các câu hỏi về tiêu chuẩn
- Không cần khám xét nghiệm trước khi cấy que trừ phi nghi ngờ có thai (trong trường hợp này bạn cần tiến hành làm test thử thai)

2.1.2 Nhận giấy đồng ý cấy que tránh thai

- Giới thiệu với khách hàng một loạt các BPTT dựa vào nhu cầu lối sống và tiêu chuẩn phù hợp của họ
- Thu nhận giấy đồng ý theo nguyên tắc được mô tả [Hướng dẫn Tư vấn Khách hàng và Giấy đồng ý sau tư vấn của MSI](#). Mẫu giấy đồng ý được trình bày trong [Phụ lục 1b](#)
- Thông tin cần cung cấp trong khi tư vấn được mô tả chi tiết trong [Phụ lục 1a](#)
- Chính sách của MSI yêu cầu phải có văn bản đồng ý trước khi cấy que tránh thai

2.2 Nguy cơ chính

- Nếu khách hàng không hiểu cách que cấy tác dụng hoặc hiểu được các lợi ích và hạn chế của que cấy, họ có thể:
 - Yêu cầu tháo que khi xuất hiện tác dụng
 - Không tái khám theo dõi khi que cấy hết hạn (và họ bị nguy cơ có thai)
 - Phơi nhiễm bản thân với các bệnh lây truyền qua đường tình dục
 - Nếu khách hàng không được tầm soát các bệnh lý nội khoa được liệt kê trong [Phụ lục 1d](#), thì que cấy có thể gây hại cho họ
-

3.0 Cấy que tránh thai

3.1 Những điểm chính

- **Que cấy tránh thai là một thanh nhỏ mềm dẻo** được đặt ngay dưới da của phần trên cánh tay.
- Lý tưởng là que tránh thai được cấy vào trong vòng 5 ngày đầu của chu kỳ kinh, nhưng có thể cấy vào bất cứ lúc nào nếu bạn chắc chắn một cách hợp lý là khách hàng không có thai (tham khảo Bảng kiểm loại trừ có thai ở [Phụ lục 1c](#))
- Nếu cấy vào sau 5 ngày đầu của chu kỳ kinh và khả năng có thai đã được loại trừ thì khách hàng cần dùng một biện pháp tránh thai hỗ trợ như bao cao su trong 7 ngày.
- Có thể cấy que tránh thai ngay sau nạo hút thai (cùng ngày với phá thai ngoại khoa, hoặc cùng ngày dùng viên đầu tiên của quy trình phá thai nội khoa); nhưng nếu cấy que sau khi phá thai được 5 ngày thì phải loại trừ khả năng có thai và nên dùng một BPTT hỗ trợ trong 7 ngày
- Có thể cấy que tránh thai ngay sau khi sinh con, thậm chí nếu khách hàng đang cho con bú mẹ, nhưng nếu cấy que sau sinh 21 ngày thì phải loại trừ khả năng có thai và dùng một BPTT hỗ trợ trong 7 ngày. Tuy nhiên, không dùng que cấy tránh thai Levoplant (Sino-Implant II) ở khách hàng đang nuôi con bằng sữa mẹ trong giai đoạn dưới 6 tuần sau sinh
- Trong lần cấy que tránh thai đầu tiên, tốt nhất là cấy vào cánh tay không thuận của khách hàng
- Dụng cụ dùng cấy que tránh thai chỉ dùng một lần duy nhất
- Mỗi que cấy tránh thai đều có kèm hướng dẫn cách cấy que của nhà sản xuất. Chi tiết cách cấy mỗi loại que tránh thai được trình bày trong [Phụ lục 2](#)
- Sử dụng bộ dụng cụ cấy và tháo que tránh thai đã được MSI phê duyệt

3.2 Nguy cơ chính

- **Đặt que tránh thai đã mở bao bì trên bề mặt vô khuẩn** có thể làm sợi vải dính vào que, đưa đến phản ứng một khi cấy vào trong da. Hãy đặt que cấy đã mở bao bì vào cái tách thứ hai trong bộ dụng cụ.
- **Cấy que quá sâu** có thể gây đau, có nguy cơ làm tổn thương các cấu trúc quan trọng như dây thần kinh và mạch máu, làm cho việc tháo que trở nên khó khăn và que có thể di chuyển đến vị trí khác.
- **Cấy que quá gần khuỷu tay** có thể gây đau, có nguy cơ làm tổn thương các cấu trúc quan trọng, gây kích ứng cho khách hàng vì có thể cảm nhận được hoặc vướng vào quần áo
- Nhiễm khuẩn có thể do **không giữ sạch vị trí cấy hoặc tháo que và kỹ thuật không sạch, và/hoặc không cầm giữ que cấy bằng kẹp vô khuẩn hoặc găng tay vô khuẩn.**
- Phản ứng phản vệ hiếm gặp nhưng vẫn có thể xảy ra. Chẩn đoán và xử trí sự cố một cách chuyên nghiệp theo [Hướng dẫn của MSI về Xử trí Cấp cứu y tế](#)

4.0 Hoàn thành thăm khám

4.1 Những điểm chính

Một khi đã cấy que xong:

- Bảo đảm khách hàng hiểu những chi tiết chính về que cấy và cách sử dụng
- Bảo đảm khách hàng tái khám để theo dõi trong trường hợp có bất kỳ vấn đề hoặc quan tâm nào, và để tháo que và đặt lại que khác
- Cung cấp bao cao su để phòng NKLQĐTD và tránh thai hỗ trợ và/hoặc bảo vệ kếp
- Làm hồ sơ cấy que và ghi các chi tiết trên vào phần chú thích lâm sàng

4.1.1 Những chú ý chính về que cấy tránh thai và cách dùng

- Khách hàng cần được quan sát 15-20 phút sau khi cấy que, chú ý các dấu hiệu ngất hoặc chảy máu trước khi được cho ra về
- Khách hàng cần giữ vùng cấy que khô ráo trong 4 ngày. Họ có thể tháo băng hoặc gạc sau 2 ngày và tháo băng dính sau 5 ngày.
- Có thể có khó chịu nhẹ và bầm tím. Tuy nhiên, nếu khách hàng có các dấu hiệu nhiễm khuẩn vết thương, khối máu tụ hoặc các biến chứng khác thì họ cần tìm đến tư vấn y tế
- Khách hàng sẽ cần sử dụng một BPTT hỗ trợ (như bao cao su) trong 7 ngày nếu que cấy được đặt vào sau ngày thứ năm của chu kỳ kinh.
- Khách hàng cần biết thời gian hiệu lực của que cấy và họ sẽ không còn được bảo vệ tránh thai sau thời gian đó. Họ sẽ cần tái khám theo lịch hẹn để thay que khác hoặc chuyển sang BPTT khác. Lên lịch hẹn khám như sau:
 - Sau 3 năm đối với Implanon NXT/Nexplanon và Levoplant (Sino-implant II)
 - Sau 5 năm đối với Jadelle
- Theo dõi thường qui không cần thiết sau khi cấy que nhưng khách hàng cần tìm đến tư vấn y tế nếu họ có tác dụng phụ không chấp nhận được hoặc có bất kỳ quan tâm nào. Các vấn đề thường gặp và cách xử trí được trình bày trong [Phụ lục 3](#)
- **Khách hàng phải hiểu rằng thay đổi kinh nguyệt là hiện tượng phổ biến nhưng không có hại.** Khách hàng có thể bị ra kinh không đều kéo dài trong năm đầu tiên và sau đó ít hơn, ra kinh đều hơn hoặc ít đi hoặc vô kinh
- Nhắc khách hàng là đa số các tác dụng phụ sẽ được khắc phục trong

vòng vài tháng. Tuy nhiên, hình thái có kinh vẫn có thể không đều

- Nhắc khách hàng là que cấy tránh thai sẽ không bảo vệ tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục và đề nghị dùng bao cao su để có tác dụng bảo vệ kép.

4.1.2 Lập hồ sơ

- Phiếu đồng ý sau tư vấn cần có chữ ký hoặc điền chỉ của khách hàng theo như [Hướng dẫn của MSI về Tư vấn khách hàng và Đồng ý sau tư vấn](#)
- Thông tin chính cần ghi lại trong hồ sơ của khách hàng gồm có:
 - Bệnh sử và các phát hiện khi khám lâm sàng
 - Ngày cấy que, chi tiết cấy que, và bất kỳ biến chứng nào xảy ra (xem mẫu hồ sơ cấy que ở [Phụ lục 8](#))
 - Loại que cấy đã dùng, số lô và hạn dùng, vị trí cấy, loại và lượng thuốc gây tê đã dùng
 - Khách hàng sờ thấy 2 đầu của nang cấy sau khi hoàn thành thủ thuật
 - Vẽ sơ đồ vị trí và cách đặt que cấy được ưa thích hơn.
- Nếu cấy que tránh thai cùng lúc với thẻ thông tin khách hàng thì sau đó cần hoàn thành thẻ thông tin và cấp cho khách hàng

4.2 Nguy cơ chính

- Nếu khách hàng không hiểu được cách tác dụng của que cấy hoặc những hạn chế của nó, họ có thể yêu cầu tháo que và có nguy cơ mang thai ngoài ý muốn.
- Nếu khách hàng không hiểu được những dấu hiệu cảnh báo biến chứng, họ có thể chậm trễ tìm kiếm giúp đỡ
- Nếu chi tiết cấy que không được ghi vào hồ sơ và phiếu thông tin que cấy, thì có thể gây khó khăn cho việc xác định:
 - Loại que cấy đã được dùng, và vị trí cấy que
 - Thời gian cấy que và thời gian đến lúc tháo que và cấy lại que mới
- **Lập hồ sơ không đầy đủ và nghèo nàn** có nguy cơ pháp lý; khi thiếu hồ sơ thích hợp thì sẽ không có bằng chứng cho việc làm đúng thủ thuật nếu có khiếu nại xảy ra.

5.0 Tháo que cấy

5.1 Những điểm chính

- Que đã cấy cần được lấy ra nếu đã hết hạn sử dụng hoặc khách hàng yêu cầu lấy ra
- Que tránh thai có hiệu lực trong 3 – 5 năm tùy loại que cấy, sau thời hạn này, que cần phải được thay mới
- Que cấy cần được lấy ra nếu khách hàng được xác định có thai
- Tháo que là một thủ thuật nhỏ và giống nhau cho tất cả các loại que cấy. Chi tiết tháo que được mô tả trong [Phụ lục 4](#).
- Nếu không sờ thấy que tránh thai, cần chuyển khách hàng đến nơi chuyên môn tháo que để siêu âm hoặc chụp X-quang. Công cụ hỗ trợ xử trí trường hợp không sờ thấy que cấy được trình bày trong [Phụ lục 7](#).
- Không bao giờ cố gắng tháo que cấy nếu bạn không sờ thấy nó.
- Nếu thay que tránh thai, que mới có thể được đặt vào vị trí cấy que cũ (nếu que cấy trước đây được đặt vào đúng. Nếu không, que cấy mới nên được đặt vào vị trí đúng ở gần đó), hoặc cấy vào cánh tay bên kia.
- Nếu khách hàng quyết định chuyển sang BPTT khác sau khi tháo que cấy, khách hàng cần được tư vấn về các lựa chọn biện pháp tránh thai

5.2 Nguy cơ chính

- **Nguy cơ nhiễm khuẩn**
 - Vị trí tháo que phải được giữ sạch và kỹ thuật tháo que tránh thai cần được thực hiện vô khuẩn tốt
- **Tổn thương mô tại chỗ**
 - Không được “đào bới” tìm que cấy nếu không cảm thấy nó. Chuyển tuyến khách hàng để xác định vị trí và tháo que
- **Thiếu bảo vệ tránh thai:**
 - Một khi que được lấy ra, ngay lập tức khách hàng trở lại tình trạng dễ thụ thai. Khách hàng nên tiếp tục bảo vệ tránh thai nếu họ không muốn có thai.

Phụ lục

Phụ lục 1a: Thu nhận phiếu đồng ý

Chi tiết cụ thể liên quan liên quan que cấy tránh thai cần được đề cập trong quá trình đồng ý sau tư vấn bao gồm:

- Que cấy tránh thai là một BPTT dài hạn và hồi phục được (LARC)
 - LARC là biện pháp lý tưởng cho khách hàng không thể hoặc không muốn phải nhớ tránh thai thường xuyên và mong muốn trì hoãn việc sinh con
- Que cấy tránh thai là một trong những BPTT hiệu quả nhất và hồi phục được mặc dù có một tỷ lệ thất bại nhỏ.
 - Trong mỗi 1000 khách hàng dùng que tránh thai, thì chưa tới 1 phụ nữ sẽ có thai trong năm đầu tiên (tỷ lệ thất bại 0,05%)
 - Tỷ lệ thất bại cao hơn ở khách hàng đang dùng thuốc như thuốc điều trị lao, HIV, động kinh/co giật. Cần thận trọng hơn trong khi sử dụng các thuốc này và trong thời gian 28 ngày sau khi ngừng thuốc.
- Que cấy tránh thai chứa một nội tiết tố phóng thích chậm - progestogen
 - Nội tiết tố được phóng thích chậm vào trong cơ thể
 - Que cấy nằm trong cơ thể trong 3-5 năm:
 - Nexplanon (Implanon NXT) và Levoplant (Sino-implant II) có tác dụng 3 năm
 - Jadelle có tác dụng 5 năm
 - Nội tiết tố có một số tác động lên cơ thể.
 - Nội tiết tố ngăn ngừa có thai bằng cách chặn không cho cơ thể phóng thích trứng. Nội tiết tố còn làm đặc chất nhầy ở cổ tử cung để ngăn chặn tinh trùng di chuyển vào tử cung. Những thay đổi này kéo dài nếu que cấy còn bên trong cơ thể, do đó khách hàng dễ dàng có thai một khi que tránh thai được lấy ra.
 - Nội tiết tố có thể gây ra tác dụng phụ như thay đổi hình thái kinh nguyệt, thay đổi về da (mụn trứng cá), đau đầu, cương vú, biến đổi cảm xúc tâm lý
- Đặt và tháo que tránh thai là thủ thuật đơn giản
 - Que tránh thai được cấy dưới da trên cánh tay, có gây tê tại chỗ
 - Đôi khi có thể đau, chảy máu và/hoặc nhiễm khuẩn da sau khi cấy
 - Không cấy được, cấy sâu, tổn thương dây thần kinh hoặc mạch máu là những biến chứng hiếm gặp
- Que cấy tránh thai không bảo vệ phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục
- Que cấy có thể được lấy ra vào bất cứ lúc nào nếu khách hàng không hài lòng với nó.

Phụ lục 1b: Mẫu giấy đồng ý cấy que tránh thai

Mẫu giấy đồng ý sau tư vấn thực hiện cấy que tránh thai

Tôi, _____ (tên khách hàng), đồng ý cấy que tránh thai.

Tôi khẳng định đã được giải thích những nội dung sau đây:

- Các lựa chọn tránh thai kèm theo nguy cơ và và lợi ích của chúng
- Que cấy tránh thai có 1 hoặc 2 nang nhỏ mềm dẻo phù hợp với mặt trong cánh tay trên
- Que cấy phóng thích chậm nội tiết tố progesteron để ngăn chặn rụng trứng
- Que phải được tháo ra vào ngày hoặc trước ngày _____

Lợi ích của que cấy tránh thai:

- Thuận tiện – không phải nhớ uống thuốc hàng ngày, có tác dụng trong 3 - 5 năm
- Là một trong những BPTT có độ tin cậy cao nhất (hiệu quả > 99%)
- Tôi có thể có thai ngay sau khi que cấy được lấy ra

Nguy cơ/nhược điểm của que cấy tránh thai:

- Kinh không đều, kinh ít hoặc có thể vô kinh
- Có thể bị mụn trứng cá, căng ngực, tính khí biến đổi
- Có thể bị đau, chảy máu, nhiễm khuẩn khi cấy que vào hoặc lấy ra
- Sẹo nhỏ trên cánh tay chỗ que cấy được đặt vào là lấy ra
- Mặc dù que cấy tránh thai rất hiệu quả nhưng vẫn có cơ may nhỏ thụ thai (<1/100)
- Que cấy sẽ không bảo vệ tôi tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục
- Rất hiếm khi cấy và tháo que tránh thai có thể đưa đến tổn thương dây thần kinh hoặc mạch máu
- Ít hiệu quả hơn nếu có dùng đồng thời các thuốc điều trị HIV, lao và co giật

Tôi hiểu rằng:

- Tôi không có thai vào thời điểm cấy que tránh thai
- Việc cấy và tháo que tránh thai là thủ thuật nhỏ và yêu cầu dùng thuốc tê tại chỗ
- Tôi có thể cảm nhận được nang của que cấy tránh thai ở ngay dưới da
- Thời gian và địa điểm để tái khám khi có vấn đề, cần tháo hoặc cấy lại que tránh thai
- Tôi phải thông báo với NCCDV ngay lập tức nếu que cấy di chuyển khỏi vị trí ban đầu

Tôi đồng ý thực hiện thủ thuật trên, và đã được giải thích rằng tôi có thể/không có khả năng thụ thai (khoanh tròn nội dung thích hợp) vì hôm nay là ngày thứ ____ của chu kỳ kinh nguyệt gần nhất của tôi. Nếu tôi không thấy kinh trong chu kỳ tới theo dự kiến, tôi đã được tư vấn cần đi làm xét nghiệm thử thai

Họ tên khách hàng:..... Ngày:

Ký tên:

Họ tên người cung cấp dịch vụ..... Ngày:

Ký tên:.....

Nếu khách hàng không đọc được, hoặc không có đủ năng lực trí tuệ, cần có một người làm chứng do khách hàng chọn (tốt nhất là cùng giới tính với khách hàng) và nói cùng ngôn ngữ với khách hàng phải ký vào tuyên bố dưới đây:

Tôi – ký tên dưới đây, xác nhận rằng khách hàng đã điểm chỉ ngón cái hoặc đánh dấu với sự hiện diện của tôi.

Tên người làm chứng:..... Ngày:

Ký tên (người chứng):.....

Phụ Lục 1c

Bảng kiểm loại trừ có thai

©FHI360 (2015)

Cách hợp lý xác định khách hàng không có thai

Hỏi khách hàng các câu hỏi 1–6. Ngay khi khách hàng trả lời **CÓ** cho bất kỳ câu hỏi nào, ngừng lại và làm theo hướng dẫn.

KO	1. Chị bắt đầu có kinh lần cuối trong vòng 7 ngày vừa qua không? *	CÓ
KO	2. Chị có quan hệ tình dục kể từ lúc có kinh lần cuối hoặc từ lúc sinh con cho đến nay không?	CÓ
KO	3. Chị có đang dùng một biện pháp tránh thai đáng tin cậy một cách liên tục và đúng cách kể từ lúc có kinh lần cuối cho đến nay không?	CÓ
KO	4. Chị có sinh con trong 4 tuần vừa qua không?	CÓ
KO	5. Chị có sinh con cách đây dưới 6 tháng và cho con bú mẹ hoàn toàn hoặc gần như hoàn toàn, và chị chưa có kinh lại kể từ đó không?	CÓ
KO	6. Chị có bị sảy thai hoặc nạo hút thai trong 7 ngày vừa qua không? *	CÓ

* Nếu khách hàng đang có kế hoạch dùng DCTC, thời gian cửa sổ 7 ngày được mở rộng đến 12 ngày.

Nếu KH trả lời **KHÔNG** cho **tất cả các câu hỏi**, không loại trừ được có thai bằng bảng kiểm này.†
Loại trừ có thai bằng phương tiện khác. Cung cấp bao cao su để sử dụng đến khi loại trừ được có thai.

Nếu KH trả lời **CÓ** cho **ít nhất một câu hỏi** và họ không có dấu hiệu hoặc triệu chứng có thai, bạn có thể xác định một cách hợp lý là họ không có thai.

† Nếu KH quan tâm về có thai ngoài ý muốn, đề nghị dùng biện pháp tránh thai khẩn cấp cho mỗi lần quan hệ tình dục không bảo vệ kể từ lần có kinh sau cùng trong vòng 5 ngày vừa qua.



© 2015

Phụ lục 1d

Chắc chắn khách hàng đủ tiêu chuẩn cấy que tránh thai

Xác định an toàn cho khách hàng để sử dụng que cấy tránh thai

Đa số khách hàng muốn dùng que cấy tránh thai đều đủ tiêu chuẩn sử dụng nhưng bạn cần hỏi một số câu hỏi về y tế để kiểm tra tính phù hợp của họ (trích từ WHOMECEC 2015).

Câu hỏi	Khách hàng trả lời	Lý do que cấy tránh thai không an toàn trong trường hợp này
1. Chị có thai hoặc có khả năng có thai không?	Nếu khách hàng trả lời " CÓ ": thì họ không phù hợp với que cấy tránh thai. Cố gắng xác định tình trạng có thai hoặc khả năng có thai bằng cách sử dụng bảng kiểm loại trừ có thai (Phụ lục 1c).	Khách hàng không nên dùng que cấy tránh thai nếu đã có thai hoặc có nguy cơ có thai
2. Chị có ra máu âm đạo không rõ nguyên nhân không?	Nếu khách hàng trả lời " CÓ ": thì họ không phù hợp với que cấy tránh thai cho đến khi được khám đánh giá thích hợp. Sau đó, họ cần được đánh giá lại tính phù hợp với que cấy. Kiểm tra xem khách hàng có thai. Nếu khách hàng không có thai, chuyển viện để đánh giá thêm.	Ra máu bất thường chưa được chẩn đoán có thể là chỉ định của một bệnh lý nên nghiêm trọng, và cần được điều tra. Khách hàng không nên sử dụng que cấy tránh thai nếu có thai
3. Chị hiện có hoặc đã từng có bệnh gan (như ung thư gan hoặc xơ gan nặng) trong quá khứ cần điều trị không?	Nếu khách hàng trả lời " CÓ ": thì họ không phù hợp với que cấy tránh thai	Gan bị tổn thương không có khả năng chuyển hóa nội tiết tố trong que cấy tránh thai
4. Chị hiện có hoặc đã từng bị ung thư vú không?	Nếu khách hàng trả lời " CÓ " thì họ không phù hợp với que cấy tránh thai	Nội tiết tố trong que cấy tránh thai có thể thúc đẩy bệnh ung thư phát triển nhanh

5. Chị hiện có bị huyết khối ở chân hoặc ở phổi không?	Nếu khách hàng trả lời “có”, khách hàng không phù hợp với thuốc cấy tránh thai	Nội tiết tố trong que cấy tránh thai có thể làm tăng nhẹ nguy cơ hình thành cục máu đông (thuyên tắc tĩnh mạch sâu và/hoặc thuyên tắc phổi)
6. Chị có từng được cho biết là chị có bệnh lupus (bệnh lupus hồng ban toàn thân) không?	Nếu khách hàng trả lời “ có ” và dương tính với (hoặc không biết) kháng thể kháng phospholipid thì họ không phù hợp với que cấy tránh thai	Kháng thể kháng phospholipid liên kết với nguy cơ huyết khối động mạch và tĩnh mạch cao hơn

Nếu khách hàng đang dùng bất kỳ thuốc nào dưới đây, dù không phải là chống chỉ định của que cấy tránh thai nhưng điều quan trọng là phải nhận thức được rằng các thuốc đó có thể làm giảm hiệu quả của que cấy tránh thai.

Thuốc điều trị nhiễm HIV:

- Efavirenz, nevirapine, ritonavir

Thuốc điều trị co giật/động kinh

- Carbamazepine, eslicarbazepine, oxcarbazepine, phenobarbital, phenytoin, primidone, rufinamide, topiramate, barbiturates

Kháng sinh:

- Rifabutin, rifampicin

Thuốc kháng nấm

- Griseofulvin

Thuốc điều trị trầm cảm

- St John’s wort

Các thuốc khác:

- Modafinil, bosentan, aprepitant

Phụ Lục 2a

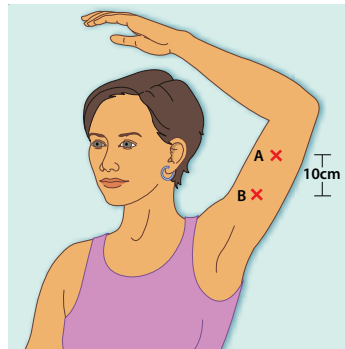
Cấy que Implanon NXT/ Nexplanon (một nang)

Bảng kiểm cấy que Implanon NXT/Nexplanon

- 1 bút đánh dấu trên da
- 1 cặp găng tay vô khuẩn
- Dung dịch sát khuẩn như Betadine để làm sạch da
- 2 ml thuốc tê tại chỗ (1% lidocaine không có epinephrine/adrenaline)
- 1 bơm tiêm vô khuẩn và kim tiêm vô khuẩn để tiêm thuốc tê
- 1 gói que tránh thai chưa mở và còn hạn sử dụng
- 1 băng dính để che chỗ cấy
- Không gian thích hợp cho khách hàng dựa thoải mái với cánh tay xoay ngoài và gấp phía trên đầu hoặc duỗi ra trên chỗ tựa tay
- Vật liệu phòng chống nhiễm khuẩn và hộp trang bị cấp cứu

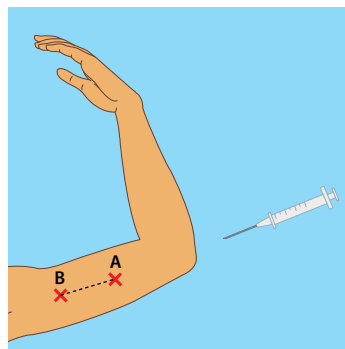
Các bước cấy que Implanon NXT/Nexplanon

1



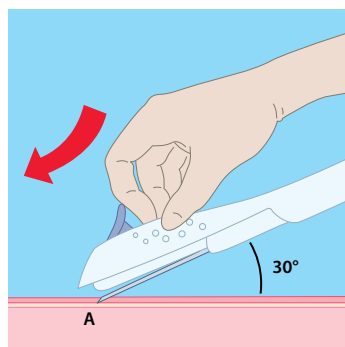
- ✓ Đánh dấu 2 điểm 'A' và 'B' ở cánh tay trên cách khuỷu tay 1/3 cánh tay trên (8-10cm) và cách nhau khoảng 4cm nằm ở hướng cấy que. Không quá gần khuỷu tay hoặc hõm nách
- ✓ Sắp xếp dụng cụ ở khay vô khuẩn
- ✓ Làm sạch vùng da tại chỗ bằng chất sát khuẩn và đợi 2-3 phút

2



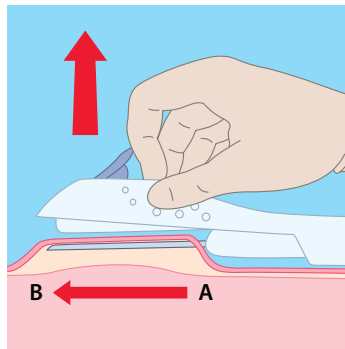
- ✓ Tiêm thuốc tê tại chỗ dọc theo đường dự định cấy que
- ✓ Đâm kim vào da tại A và đi dọc ở trong da đến B
- ✗ Không đi quá sâu; chỉ ngay bên dưới da
- ✓ Đợi 2 -3 phút rồi kiểm tra tác dụng thuốc tê bằng cách thử kim đâm

3



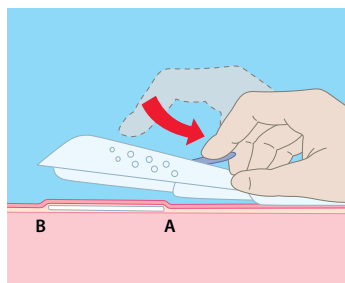
- ✓ Cầm thiết bị cấy que ngay trên kim ở chỗ bề mặt có dấu nhám. Căng da chung quanh vị trí cấy que. Đâm vào da tại điểm A theo góc 30° tạo thành giữa da và thiết bị cấy que
- ✓ Hạ thấp thiết bị cấy đến vị trí nằm ngang ngay khi kim đâm thủng da
- ✗ Không để ngón tay chạm vào kim

4



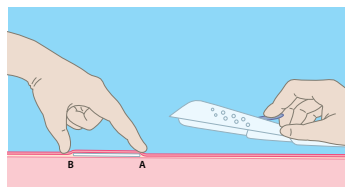
- ✓ Đẩy thiết bị ở dưới da từ điểm A đến B, vẫn ở tư thế nằm ngang
- ✓ Đồng thời nâng thiết bị để tạo 'lều' ở da
- ✗ Không đi quá sâu, chỉ ở ngay dưới da

5



- ✓ Đẩy thiết bị vào cho đến khi chiều dài kim đi vào hết bên trong da
- ✓ Giữ yên thiết bị, mở khóa lấy trượt màu tím và di chuyển nó về hết phía sau
- ✗ Không nhấc thiết bị cấy ra cho đến khi lấy trượt màu tím lùi hết về sau

6



- ✓ Bạn và khách hàng cần kiểm tra để cảm thấy được hai đầu của que cấy bên dưới da. Ấn xuống một đầu này sẽ làm đầu kia 'nảy lên'
- ✓ Ép bằng gạc nếu có chảy máu và che phủ bằng băng dính nhỏ. Băng ép gọn gàng chung quanh cánh tay để giảm thiểu tối đa bầm tím nếu cần
- ✗ Không được đẩy que cấy vào nếu nó nhú ra ngoài da. Tháo que ra và làm lại quá trình cấy que với que và thiết bị cấy mới
- ✓ Quan sát khách hàng tại phòng khám trong 15-20 phút xem dấu hiệu ngất hoặc chảy máu trước khi cho họ ra về sau tư vấn dặn dò

Phụ Lục 2b

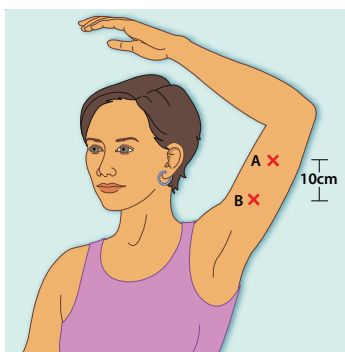
Cấy que Jadelle/Sino-Implant II/Levoplant (hai nang)

Bảng kiểm bộ cấy que Jadelle/Sino-Implant II/Levoplant

- 1 bút đánh dấu trên da
- 1 khuôn đánh dấu nếu có
- Các bước cấy que Jadelle/Sino-Implant II/Levoplant
- 1 cặp găng tay vô khuẩn
- Khăn phủ có lỗ vô khuẩn
- Vải sạch
- 2 cốc
- Một khay vô khuẩn để dụng cụ
- Chuôi dao mổ vô khuẩn và lưỡi dao
- 1 kẹp gòn
- 1 kẹp gấp vô khuẩn
- Dung dịch sát khuẩn để làm sạch da và gòn tròn vô khuẩn
- 2 ml thuốc tê tại chỗ (1% lidocaine không có epinephrine/adrenaline)
- 1 bơm tiêm vô khuẩn và 1 kim tiêm vô khuẩn để tiêm thuốc tê
- 1 trocar chưa mở bao
- Dao mổ (tùy chọn)
- 1 bao JADELLE® hoặc LEVOPLANT® hoặc SINO-IMPLANT II® còn hạn sử dụng, chứa hai que.
- Băng dính đóng da hoặc băng dính cánh bướm, gạc vô khuẩn và băng ép đóng da

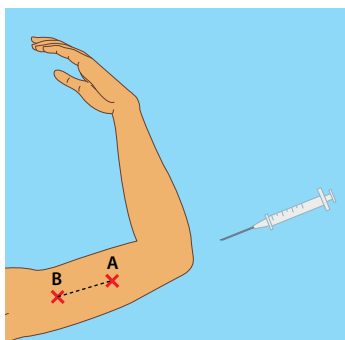
Các bước cấy que tránh thai Jadelle/Sino-Implant II/Levoplant

1



- ✓ Sử dụng khuôn đánh dấu và xác định vị trí các dấu nơi sẽ rạch da và vị trí đầu trên của mỗi nang cấy
- ✓ Nếu không có khuôn đánh dấu thì đánh dấu hai điểm 'A' và 'B' ở cánh tay trên cách khuỷu tay một đoạn dài bằng 1/3 cánh tay trên (khoảng 6-8cm) và cách nhau 4cm nằm trong hướng cấy que
- ✗ Các điểm đánh dấu không được quá gần khuỷu tay hoặc hõm nách
- ✓ Sắp xếp dụng cụ ra khay vô khuẩn
- ✓ Mở bao que cấy và đổ hai que tránh thai rơi vào trong cốc vô khuẩn.
- ✗ Không được đổ rơi lên khăn vô khuẩn vì sợi vải dính vào các nang cấy và gây nên kích ứng và làm se
- ✗ Không bao giờ cầm que cấy trừ phi dùng kẹp gấp hoặc găng vô khuẩn
- ✓ Làm sạch vùng da tại chỗ bằng chất sát khuẩn và che lại và khăn phủ vô khuẩn

2



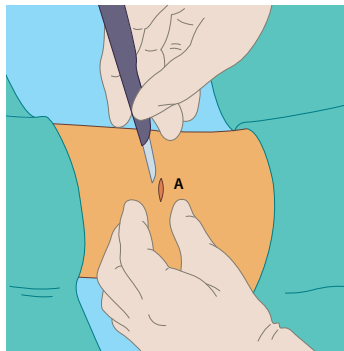
- ✓ Tiêm 2 – 4 ml thuốc tê ngay dưới da, đâm kim vào da tại điểm A và đi tới B trong vùng nơi 2 nang cấy sẽ được đưa vào. Xoa để làm thuốc tê lan ra và đợi 2 – 3 phút

Bảng kiểm bộ cấy que Jadelle/Sino-Implant II/ Levoplant (tiếp theo)

- Không gian thích hợp cho khách hàng dựa người thoải mái với cánh tay xoay ngoài và gấp lại phía trên đầu hoặc duỗi ra tựa lên chỗ dựa cánh tay
- Vật liệu phòng ngừa nhiễm khuẩn và hộp trang bị cấp cứu

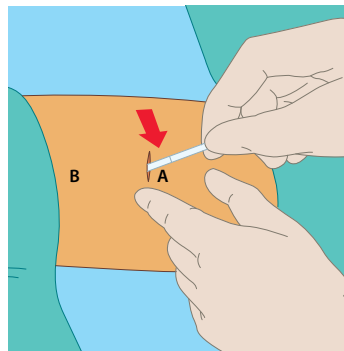
(Hãy sử dụng bộ cấy và tháo que tránh thai của MSI với các dụng cụ và trang bị thích hợp cho tất cả các thủ thuật cấy và tháo que)

3



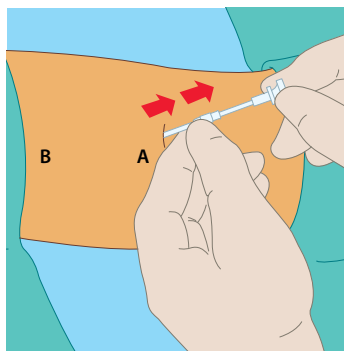
- ✓ Rạch một đường nhỏ bằng dao hoặc sử dụng bộ trocar dùng một lần để trực tiếp đâm thủng da và cấy que

4



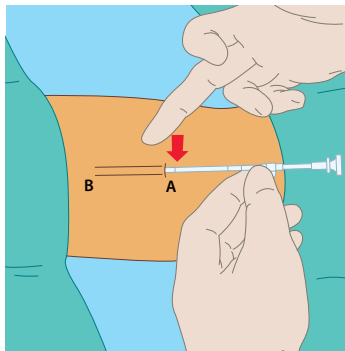
- ✓ Mặt vát của kim trocar hướng lên đi qua da theo 1 góc nghiêng nhỏ và kể đó nâng lên và đi thẳng để tạo 'lều' da trong khi di chuyển dưới da để đến điểm đánh dấu thứ 2 trên trocar
- ✗ Không đi quá sâu. Chỉ ở dưới da. Nếu bạn cảm thấy có đề kháng lại thì dừng và cố gắng đi hướng khác.

5



- ✓ Khi trocar được đi tới dấu gần nhất với tay cầm, lấy ống đẩy ra và nạp một nang cấy vào trong trocar bằng kẹp gấp hoặc găng tay vô khuẩn.
- ✓ Đẩy nang cấy nhẹ nhàng đi đến đỉnh của trocar bằng cần đẩy cho đến khi bạn cảm thấy có đề kháng
- ✓ Rút trocar lùi lại dọc theo cần đẩy cho đến điểm đánh dấu ở gần đỉnh của trocar cho đến khi cảm thấy có đề kháng
- ✗ Không bao giờ dùng lực đẩy cần khi đưa nang cấy vào

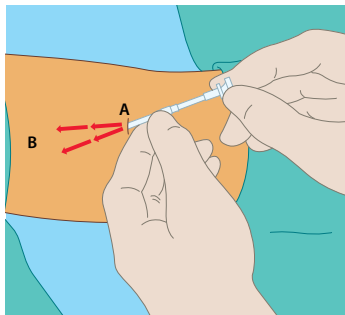
6



✓ Khi bạn thấy vạch ở gần đỉnh của trocar thì nang cấy đã được phóng thích và sẽ ở tại chỗ bên dưới da

✓ Sờ vào cuối nang cấy bằng ngón tay để kiểm tra nó đã ra khỏi ống trocar. Không lấy trocar ra hoàn toàn, di chuyển đầu kim sang bên và làm lại các bước cấy nang thứ hai theo hình chữ V với góc 30° giữa hai nang. Cố định vị trí của nang thứ nhất bằng ngón trỏ trái và đẩy trocar tới dọc theo cạnh ngón tay.

7



✓ Bạn và khách hàng bây giờ cần cảm thấy cả hai đầu của các nang đã bên dưới da. Hai đầu dưới nên cách nhau 2-3 mm và cách vị trí kim đâm vào ít nhất 5 mm để hạn chế nguy cơ nang bị đẩy ra ở mức tối thiểu

✓ Ép bằng gạc vô khuẩn nếu có chảy máu và đóng lại vết rạch da bằng băng dính hoặc băng cánh bướm. Băng ép gọn gàng quanh cánh tay để hạn chế tối thiểu vết bầm nếu cần thiết

✓ Quan sát khách hàng ở phòng khám trong 15-20 phút xem dấu hiệu ngất hoặc chảy máu trước khi cho về

Phụ Lục 3

Các vấn đề nổi bật với que cấy và cách xử trí

Biểu chứng	Khuyên Khách hàng	Điều trị
Đau, cảm giác nóng, có mủ hoặc đờ tại vùng tiêm trừ nên nghiêm trọng hơn hoặc không giảm đi	Tái khám ngay lập tức	Không tháo que cấy. Cho khách hàng dùng kháng sinh 7-10 ngày. Nếu viêm nhiễm không khỏi hoặc có áp xe thì cần dẫn lưu, tháo que đã đặt và cấy lại que khác hoặc chuyển tuyến
Khách hàng thấy nang cấy nhô ra	Tái khám ngay lập tức và dùng BCS cho đến khi KH được khám lại	Tháo que và thay que khác. Điều trị viêm nhiễm nếu có
Khách hàng không cảm thấy que cấy	Tái khám ngay lập tức và dùng BCS cho đến khi KH được khám lại	Sử dụng Công cụ hỗ trợ xử trí trường hợp que cấy không sờ thấy của MSI (Phụ Lục 7) . Siêu âm, XQ hoặc MRI có thể định vị được que cấy thất lạc. Chuyển tuyến nếu cần
Khách hàng cảm thấy que cấy gãy hoặc biến dạng	Tái khám ngay lập tức và dùng BCS cho đến khi KH được khám lại	Tháo que và thay que khác
KH phát triển bất kỳ bệnh lý dưới đây: <ul style="list-style-type: none"> • Ung thư vú • Bệnh gan nặng (ung thư gan hoặc xơ gan nặng) • Bệnh tim, bệnh mạch máu hoặc đột quỵ • Huyết khối ở chân hoặc phổi • Lupus (hồng ban lupus toàn thân) kèm kháng thể kháng phospholipid dương tính (hoặc không biết) • Đau nửa đầu có kèm dị cảm 	Tái khám ngay lập tức	Tháo que và cung cấp biện pháp tránh thai khác nếu khách hàng mong muốn, đủ tiêu chuẩn và không có thai
Cân nặng khách hàng tăng trên 80 kg (hoặc trên 60 kg nếu họ dùng Jadelle)	Tái khám càng sớm càng tốt	Xem lại lối sống và tư vấn khi cần thiết. Thay que cấy sau 4 năm (thay vì 5 năm) với que Jadelle và xem xét thay sớm hơn với các que khác
Khách hàng cho là họ có thai (như chậm kinh sau khi đã có kinh đều trong vài tháng)	Tái khám ngay lập tức	Làm test thử thai. Nếu có thai, thảo luận lựa chọn của họ. Nếu khách hàng muốn đình sản, cung cấp phá thai an toàn và không tháo que; nếu khách hàng muốn tiếp tục thai kỳ thì tháo que

<p>Khách hàng ra huyết âm đạo không rõ nguyên nhân</p>		<p>Đánh giá và loại trừ có thai hoặc bệnh lý gốc (như viêm nhiễm hoặc ung thư). Nếu đã loại trừ được bệnh lý gốc thì trấn an lại cho khách hàng.</p> <p>Điều trị ngắn hạn đối với ra huyết bất thường hoặc ra huyết nhiều, cho KH dùng NSAIDs (800 mg ibuprofen hoặc 500 mg acid mefenamic, 3 lần/ngày trong 5 ngày khi ra huyết bất thường xuất hiện)</p> <p>Nếu NSAIDs không tác dụng thì cho dùng viên tránh thai kết hợp liều thấp trong 21 ngày hoặc 3 tháng (nếu họ đủ tiêu chuẩn dùng oestrogen) có chứa 30-35 µg ethinylestradiol (EE). Nếu ra huyết nhiều, xem xét viên kết hợp có 50 µg EE</p>
<p>Cho dùng viên sắt và khuyến ăn chế độ giàu chất sắt để phòng thiếu máu</p>		

(NSAIDs: non-steroidal anti-inflammatory drugs - thuốc kháng viêm không phải steroid)

Phụ Lục 4

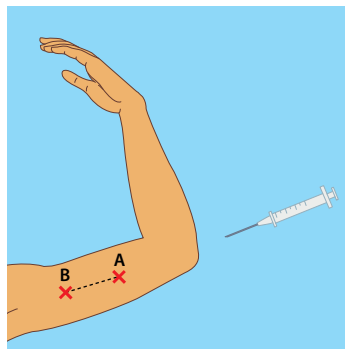
Tháo que cấy

Bảng kiểm Tháo que

- 1 cặp găng tay vô khuẩn
- Khăn mổ vô khuẩn
- Vải sạch
- Cán dao mổ vô khuẩn với lưỡi dao #11
- 1 kẹp Mosquito mũi cong
- 1 kẹp Mosquito mũi thẳng
- 1 kẹp Kelly/Crile (nếu tháo que Jadelle)
- 2 kẹp Kelly/Crile (nếu tháo que Levoplant/ Sino-Implant (II))
- 1 cốc
- Dung dịch sát khuẩn như Betadine để làm sạch da với gòn tròn vô khuẩn
- 2 ml thuốc tê tại chỗ (1% lidocaine không có epinephrine/adrenaline)
- 1 bơm tiêm vô khuẩn và kim tiêm vô khuẩn để tiêm thuốc tê
- Gạc và băng vô khuẩn
- 1 băng dính nhỏ, hoặc băng khép da, gạc và băng vô khuẩn để khép da
- Không gian thích hợp cho khách hàng tựa người thoải mái với cánh tay xoay ngoài và gấp lại phía trên đầu hoặc duỗi ra trên chỗ tựa cánh tay

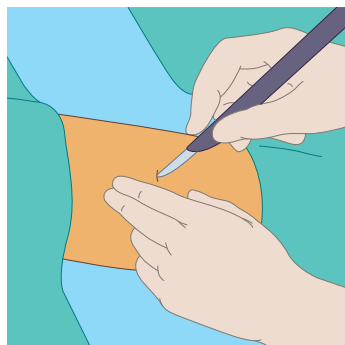
Các bước tháo que

1



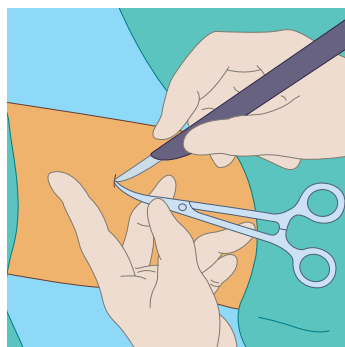
- ✓ Định vị nang đã cấy
- ✓ Đánh dấu đầu xa của que gần với khuỷu tay nhất bằng bút. Ấn đầu kia xuống để làm đầu này 'nảy lên'
- ✓ Làm sạch da bằng dung dịch sát khuẩn và tiêm một lượng nhỏ thuốc tê tại đầu que gần với khuỷu tay (điểm 'A')
- ✗ Không tiêm thuốc tê vượt quá que cấy vì có thể che mất que cấy và làm khó tháo que hơn

2



- ✓ Đẩy đầu gần của que cấy xuống để cố định que trong khi rạch da
- ✓ Rạch nông và ngang 4 mm bằng dao mổ gần với đầu xa của que, giữ da phẳng (bên dưới đáy chữ V đối với que hai nang)
- ✓ Giữ vết rạch nhỏ

3

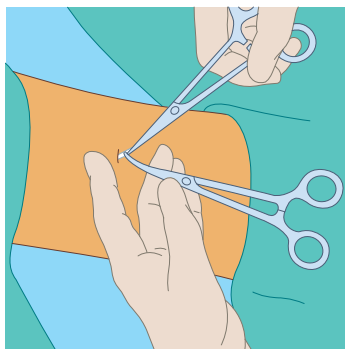


- ✓ Đẩy nang cấy nhẹ nhàng bằng ngón tay về phía vết rạch da
- ✓ Nếu que cấy không thể bị đẩy ra khỏi vết rạch da, dùng kẹp Mosquito mũi cong (hoặc có thể thay bằng kẹp Crile/Kelly khi tháo que Levoplant) để nắm que khi đầu que thấy được ở vết rạch da
- ✓ Dùng dao mổ nhẹ nhàng mở bao xơ quanh nang cấy

Ghi chú: Khác biệt chính trong tháo que Jadelle và Sino-Implant (II)/Levoplant là nhà sản xuất đề nghị dùng kẹp Mosquito để cố định nang Jadelle tại vị trí rạch da và dùng kẹp Crile để tháo nang. Nhà sản xuất que Sino-Implant (II)/Levoplant đề nghị dùng hai kẹp Crile/Kelly vì chúng cho thấy làm giảm nguy cơ gãy que trong khi tháo.

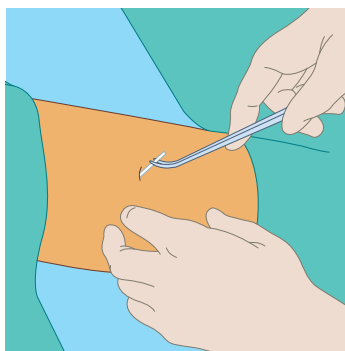
Vui lòng dùng gói dụng cụ và vật liệu đúng chuẩn kỹ thuật cho cấy và tháo que của MSI

4



- ✓ Bây giờ nắm đầu nang cấy được bộc lộ ra bằng kẹp Mosquito mũi thẳng (hoặc kẹp Crile/Kelly đối với tháo que Levoplant)
- ✓ Mở giải phóng kẹp cố định (ban đầu)

5



- ✓ Dùng kẹp thứ hai giữ đầu que, kéo nang cấy ra ngoài một cách nhẹ nhàng
- ✓ Làm lại quá trình cho nang còn lại. Che lại vị trí rạch da bằng băng dính. Băng ép gọn gàng chung quanh cánh tay để hạn chế vết bầm tối thiểu nếu cần

Phụ Lục 5

Bảng kiểm năng lực người cung cấp dịch vụ

1. Bảng kiểm đánh giá năng lực của MSI: Cấy que tránh thai

Tên nhân viên lâm sàng: _____ Chức danh: _____

Trước thủ thuật	C/K/KAD	Ghi chú
1. Xem lại thông tin khách hàng và xác định khách hàng đã được tư vấn và đã lập hồ sơ đồng ý sau tư vấn theo quy trình của MSI/địa phương		
2. * Khai thác chi tiết bệnh sử liên quan theo hướng dẫn của MSI và xác định khách hàng đủ tiêu chuẩn cấy que bằng các kiểm tra với khách hàng: <ul style="list-style-type: none">• hiện đang không có thai hoặc không có nguy cơ mang thai bằng cách dùng Bảng kiểm Loại trừ có thai• không có bệnh sử ra huyết âm đạo bất thường• không có bệnh gan nặng (vàng mắt và vàng da) cần điều trị• không có/ chưa từng có ung thư vú• không có vấn đề cục máu đông ở chân hoặc phổi• không có bệnh tự miễn như lupus		
3. Bảo đảm trang thiết bị, dụng cụ thực hiện và vật tư cần thiết trong tình trạng sẵn sàng		
Thủ thuật: Cấy que	C/K/KAD	Ghi chú
4. * Bảo đảm các gói que cấy không hư hỏng và không quá hạn sử dụng		
5. Đánh dấu các điểm cấy que thích hợp		
6. * Làm sạch vùng da với chất sát khuẩn và đợi cho khô		
7. * Phủ phẫu trường với băng vô khuẩn		
8. * Hút vào bơm và tiêm chậm thuốc tê một cách thích hợp và đợi 2 phút trước khi kiểm tra thuốc tê có tác dụng		
9. Sử dụng các kỹ thuật cầm nắm vô khuẩn và cấy que vào đúng cách (trocar đâm vào ở góc 20 – 30 độ, lều da, cấy vào và rút ra trocar nhẹ nhàng)		
10. Sờ que cấy để khẳng định cấy vào đúng cách và mời khách hàng sờ que cấy		
11. * Áp dụng băng vô khuẩn lên nơi cấy que		

Sau thủ thuật	C/K/KAD	Ghi chú
12. * Luôn luôn đánh giá nhu cầu và xử trí đau theo theo hướng dẫn của MSI		
13. * Luôn luôn tuân theo các nguyên tắc KSNK của MSI		
14. Hoàn thành hồ sơ khách hàng bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Bệnh sử và phát hiện khi khám, các điều tra nếu có • Ghi chú thủ thuật bao gồm ngày và nơi cấy que, loại que cấy và thời gian hiệu lực, số lô, và ngày hết hạn 		
15. Bảo đảm đưa cho khách hàng thẻ cấy que hoàn chỉnh		
16. * Khẳng định khách hàng hiểu các hướng dẫn sau thủ thuật, nhất là những gì có thể xảy ra (bao gồm các tác dụng phụ phổ biến), các dấu hiệu cảnh báo và thời gian hiệu lực; và bảo đảm khách hàng có chi tiết liên hệ khi cần cấp cứu liên quan đến dịch vụ		

? hei ` zb\ []z`b b[` W * ờ @-+ ã } * Áã { Á } @ã Á } * Á &Á ~ Á @} Áã-} Áé{ Áe} * Á &Á } @ã Á&5Á &Á/3	
Dịch vụ được đánh giá: Cấy que tránh thai	Đánh dấu thích hợp
Mức 1 <ul style="list-style-type: none"> Cá nhân hoàn thành đúng tất cả các bước. Có năng lực cung cấp dịch vụ này một cách độc lập, thay đổi theo sự đánh giá lại thường qui. 	
Mức 2 * <ul style="list-style-type: none"> Cá nhân hoàn thành đúng tất cả các bước in đậm nhưng bỏ sót một hoặc nhiều bước khác. Không thể cung cấp dịch vụ này một cách độc lập. Phải thực hiện dịch vụ này chỉ khi có giám sát trực tiếp của một nhân viên lâm sàng có năng lực cho đến khi được nhân viên lâm sàng có năng lực chứng nhận đủ năng lực. 	
Mức 3 * <ul style="list-style-type: none"> Cá nhân bỏ sót một hoặc nhiều bước in đậm. Không thể cung cấp dịch vụ này. Sẽ cần được giảng viên có năng lực đào tạo tại chỗ hoặc nơi khác. 	
Các quan sát khác:	
Nêu rõ (các) hành động sẽ thực hiện để đạt/duy trì năng lực:	
Tên nhân viên lâm sàng:	Chữ ký nhân viên lâm sàng:
Tên người đánh giá năng lực:	Chữ ký người đánh giá năng lực:
Ngày đánh giá:	Địa điểm:

2. Bảng kiểm Đánh giá Năng lực của MSI: Tháo que cấy tránh thai

Tên nhân viên lâm sàng: _____ Chức danh: _____

Trước thủ thuật	C/K/KAD	Ghi chú
1. Xem lại thông tin KH và hỏi KH nguyên nhân muốn tháo que cấy; và khẳng định KH đã được tư vấn và đồng ý sau tư vấn đã được lập hồ sơ theo quy trình của MSI/địa phương		
2. Hoàn thành khai thác bệnh sử liên quan và khám lâm sàng theo hướng dẫn của MSI		
3. Bảo đảm sẵn sàng trang thiết bị, dụng cụ và vật tư cho thực hiện thủ thuật		
Thủ thuật: Tháo que cấy	C/K/KAD	Ghi chú
4. Định vị que đã cấy		
5. * Tuân theo sơ đồ của MSI cho trường hợp Que cấy thất lạc nếu không thể định vị được que đã cấy		
6. Đánh dấu đầu xa của (các) que cấy gần với khuỷu tay nhất bằng bút		
7. * Làm sạch vùng da bằng chất sát khuẩn và đợi cho khô		
8. * Che phủ phẫu trường bằng băng vô khuẩn		
9. * Hút vào bơm và tiêm thuốc tê tại chỗ một cách thích hợp và đợi 2 phút trước khi kiểm tra tác dụng gây tê		
10. Tháo que cấy đúng cách (vết rạch da nhỏ và nông, kỹ thuật đúng và nhẹ nhàng, dụng cụ phù hợp)		
11. Băng ép vô khuẩn		
12. Cung cấp biện pháp tránh thai khác nếu được yêu cầu và đủ tiêu chuẩn hoặc chuyển tuyến thích hợp		
13. * Luôn luôn đánh giá nhu cầu và xử trí đau theo hướng dẫn của MSI		
14. * Luôn luôn tuân theo các nguyên tắc KSNK của MSI		
15. Hoàn thành lập hồ sơ khách hàng bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Bệnh sử và các phát hiện khi khám Ghi chú về thủ thuật với các sự cố bất lợi nếu có 		
16. * Khẳng định khách hàng hiểu được các hướng dẫn sau thủ thuật, nhất là các dấu hiệu cảnh báo và bảo đảm khách hàng có chi tiết liên hệ trong trường hợp cấp cứu liên quan đến dịch vụ		

? hei ` zb\ []z'b b[` W * ờ @-† ã } * Áã { Áı } @ã Á } * Á &Á ~ Á @} Áã-} Áé{ Áe} * Á &Áı } @ã Á&5Á &Á/3	
Dịch vụ được đánh giá: Tháo que cấy tránh thai	Đánh dấu thích hợp
Mức 1 <ul style="list-style-type: none"> Cá nhân hoàn thành đúng tất cả các bước. Có năng lực cung cấp dịch vụ này một cách độc lập, thay đổi theo sự đánh giá lại thường qui. 	
Mức 2 * <ul style="list-style-type: none"> Cá nhân hoàn thành đúng tất cả các bước in đậm nhưng bỏ sót một hoặc nhiều bước khác. Không thể cung cấp dịch vụ này một cách độc lập. Phải thực hiện dịch vụ này chỉ khi có giám sát trực tiếp của một nhân viên lâm sàng có năng lực cho đến khi được nhân viên lâm sàng có năng lực chứng nhận đủ năng lực. 	
Mức 3 * <ul style="list-style-type: none"> Cá nhân bỏ sót một hoặc nhiều bước in đậm. Không thể cung cấp dịch vụ này. Sẽ cần được giảng viên có năng lực đào tạo tại chỗ hoặc nơi khác. 	
Các quan sát khác:	
Nêu rõ (các) hành động sẽ thực hiện để đạt/duy trì năng lực:	
Tên nhân viên lâm sàng:	Chữ ký nhân viên lâm sàng:
Tên người đánh giá năng lực:	Chữ ký người đánh giá năng lực:
Ngày đánh giá:	Địa điểm:

Phụ Lục 6

Dụng cụ và vật tư

Bảng kiểm dụng cụ và vật tư dùng cho Cấy và Tháo Que Tránh Thai

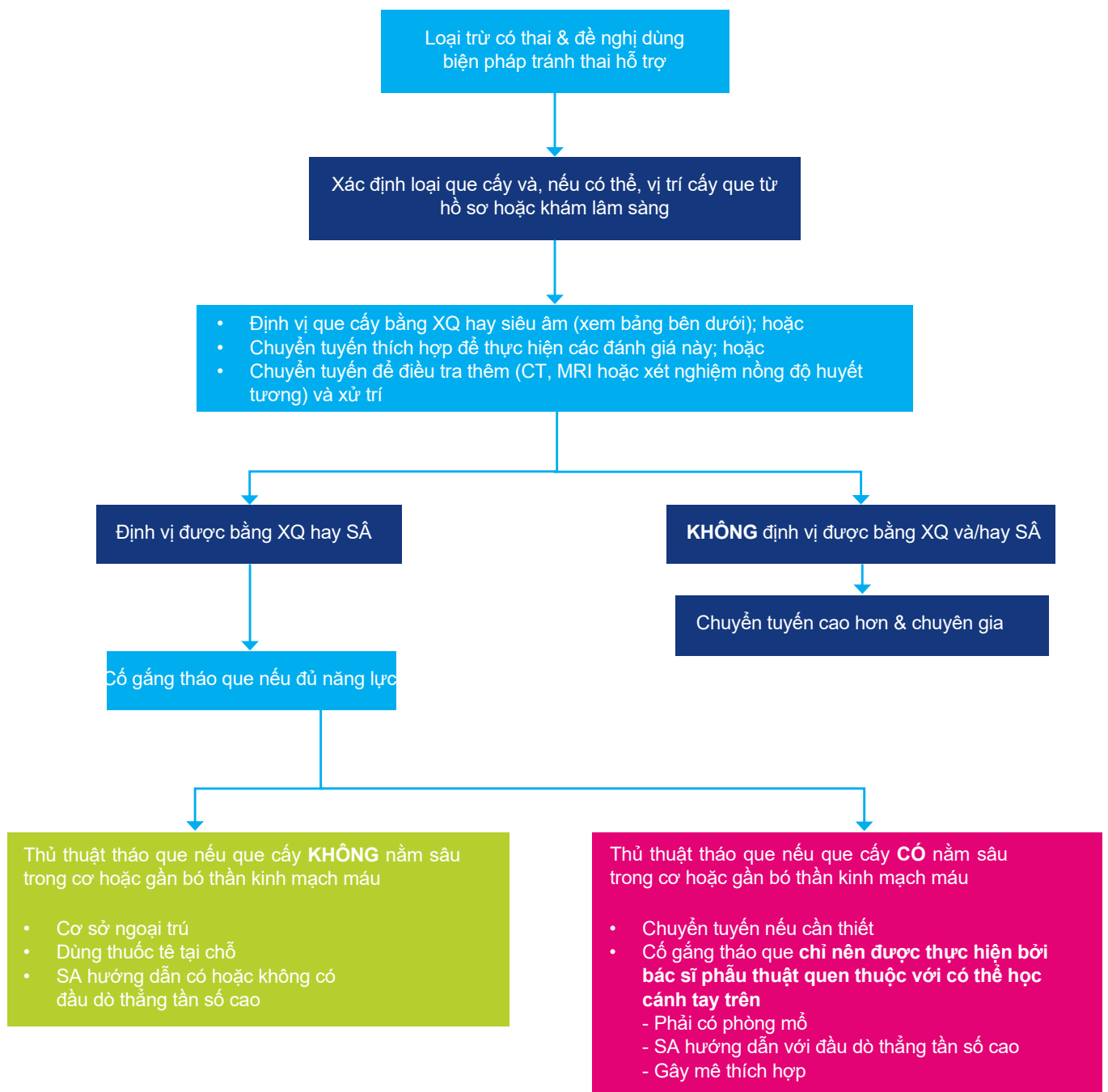
Dụng cụ và vật tư	Cấy que	Tháo que
Dụng cụ (dùng lại được)		
Nguồn ánh sáng (nếu không có ánh sáng tự nhiên tại điểm dịch vụ)	X	X
Khay sạch	X	X
Tách, tô, hoặc cốc	X	X
Kẹp gòn mũi thẳng	X	X
Kẹp Mosquito mũi cong		X
Kẹp Mosquito mũi thẳng		X
Kẹp Crile/Kelly – mũi thẳng và cong nếu dùng cho que Levoplant/Jadelle/Sino-Implant (II)		X
Vật tư (có thể nhiều hơn)		
Que cấy tránh thai	X	
Xà phòng và nước	X	X
Khăn nhỏ	X	X
Cồn xoa tay	X	X
Săng nhỏ và sạch để tựa cánh tay	X	X
Săng lỗ vô khuẩn cho thủ thuật	X	X
Một cặp găng tay vô khuẩn	X	X
Dung dịch sát khuẩn như iodine	X	X
Thuốc tê tại chỗ (lignocaine 1% không có epinephrine/adrenaline)	X	X
Nước vô khuẩn pha loãng lignocaine 2%	X	X
Bơm tiêm 5 ml có kèm kim	X	X
Trocar #10 (nếu cần)	X	
Lưỡi dao mổ		X
Gòn gạc vô khuẩn	X	X
Băng cá nhân/băng dính	X	X
Băng cánh tay (để băng ép)	X	X
Hộp thuốc cấp cứu	X	X

Sử dụng [Bộ dụng cụ cấy và tháo que tránh thai của MSI](#) do [Đội Giao nhận và Vật tư toàn cầu cung cấp](#)

Tham khảo [Danh sách sản phẩm chủ chốt](#) để biết chi tiết kỹ thuật của dụng cụ và vật tư

Phụ Lục 7

Xử trí trường hợp không sờ thấy que đã cấy



Loại que cấy	XQ	SÂ	CT	MRI	Nồng độ huyết tương ENG/LNG +
Implanon	No	Yes	No	Yes	Yes
Implanon NXT	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
Jadelle	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
Levonplant/Sinoplant	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes

Adapted from American College of Obstetricians and Gynecologists (2016)

Phụ Lục 8

Mẫu thẻ cấy que tránh thai



Đánh dấu vị trí cấy trên hình vẽ

Tay phải/trái (khoanh tròn)

Khách hàng: _____

Tên cơ sở/phòng khám: _____

Loại que cấy: _____

Ngày cấy que: _____

Người CCDV: _____

Tháo hoặc thay que vào: Tháng _____ Năm _____

Trường hợp có vấn đề hoặc câu hỏi, đi đến: (tên và địa chỉ cơ sở)

Hướng Dẫn Que cấy Tránh Thai của MSI V2.0

Bổ sung

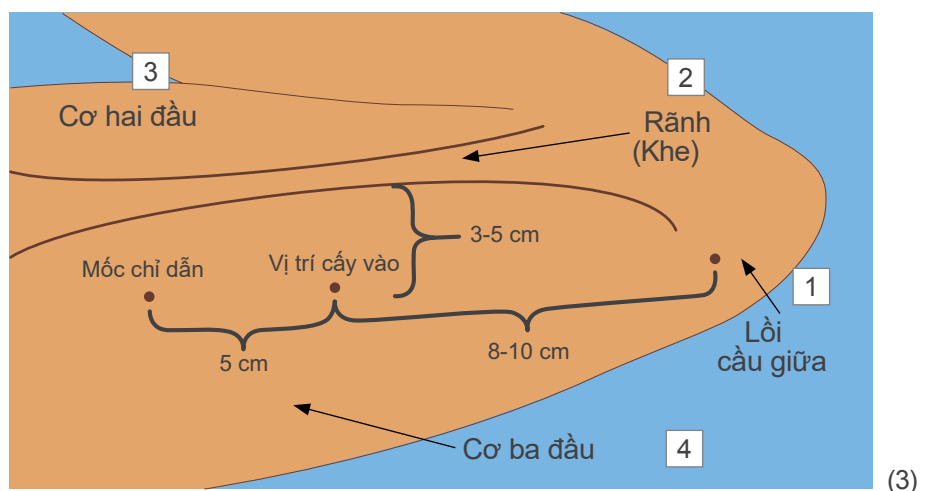
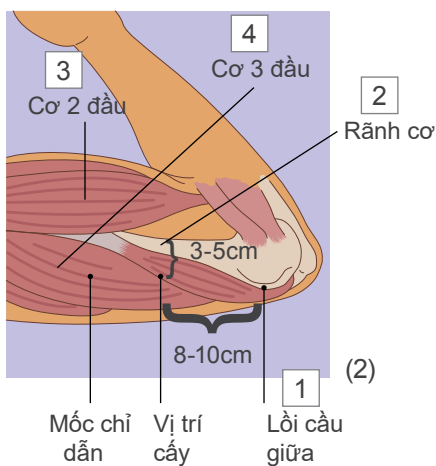
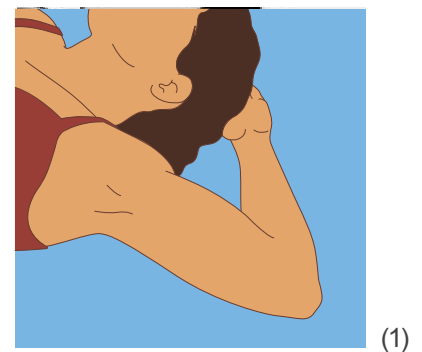
Cấy que tránh thai

Tất cả que tránh thai nên được cấy vào:

- Ngay dưới da
- Ở mặt trong của cánh tay trên bên không thuận tay (cánh tay khách hàng ít sử dụng hơn)

Que cấy một nang (ví dụ Nexplanon/Implanon NXT) (2)

- Khách hàng nằm ngửa, gập cánh tay lại, và gối đầu lên bàn tay
- Từ lồi cầu giữa (u xương ở phía bên trong khuỷu tay), đo khoảng 8-10cm về phía gần thân (về phía cơ thể) dọc theo rãnh ở mặt trong cánh tay giữa cơ hai đầu và cơ ba đầu (như hình bên dưới)
- Từ điểm này, đo khoảng 3-5cm về phía sau (về phía cơ hai đầu) (như hình bên dưới), để xác định điểm trên cơ ba đầu tại đó dụng cụ cấy que sẽ đâm qua da



Tham khảo các hình bên trên về các mốc cơ thể học sau: 1. lồi cầu giữa; 2. rãnh cơ (khe); 3. cơ hai đầu; 4. cơ ba đầu.





(5)

Que cấy hai nang (ví dụ Jadelle, Levoplant/Sino-Implant II)

- Khách hàng nằm ngửa, cong tay lại, và để bàn tay nằm bên cạnh đầu
- Que được cấy vào 6-8 cm phía trên đường gấp khuỷu
- Nang thứ hai được định vị với góc 15-30° so với nang thứ nhất, tạo thành dạng chữ “V” (như hình bên dưới)



(6)

Cảnh báo: Cấy que quá sâu hoặc không vào đúng vị trí sẽ đưa đến:

- Tăng nguy cơ tổn thương dây thần kinh và mạch máu
- Tăng nguy cơ cấy que vào trong mạch máu
- Tăng nguy cơ que di chuyển
- Khó tháo que ra

Luôn luôn ghi nhớ

- Thậm chí dù bạn là người cung cấp dịch vụ tự tin có năng lực Mức 1, bạn phải luôn luôn cảm nhận và xác định đúng các mốc cơ thể học
- **Cấy que vào ngay bên dưới da:** Tránh cấy que sâu
- **Cấy que vào đúng vị trí:** Tránh cấy que vào rãnh cơ (khe) giữa cơ hai đầu và cơ ba đầu để tránh mạch máu và dây thần kinh ở đó

Nếu khách hàng yêu cầu cấy que sâu, HÃY GIẢI THÍCH VỀ CÁC NGUY CƠ CỦA CẤY VÀO SÂU

Các lựa chọn duy nhất là:

1. Que tránh thai được cấy đúng (ngay dưới da), hoặc
2. Một biện pháp tránh thai hiệu quả khác như dụng cụ tử cung (IUD)

Tài liệu tham khảo

1. Merck & Co. Inc. NEXPLANON (etonogestrel implant): HIGHLIGHTS OF PRESCRIBING INFORMATION. 2019.
2. Merck Sharp & Dohme Limited. Implanon NXT– etonogestrel 68 mg, implant for subdermal use -Update to the insertion and removal instructions to minimise the risks of neurovascular injury and implant migration. 2020.
3. Merck Sharp & Dohme B.V. NEXPLANON®: 68mg etonogestrel implant for subdermal use. 2020.
4. Cusi F. METODOS DE PLANIFICACION FAMILIAR2013. [Available at: <https://i.ytimg.com/vi/pA3ck4n9D4Q/hqdefault.jpg>].
5. Bayer OY. JADELLE: HIGHLIGHTS OF PRESCRIBING INFORMATION 2016.
6. DKT Nigeria. Jadelle insertion and removal Tutorial. 2016. [Available at https://www.youtube.com/watch?v=XXRLSndJ-x4&ab_channel=DKTNIGERIA].

Nguồn thông tin, bao gồm biểu đồ

- Clinton Health Access, Case Study: Expanding global access to contraceptive implants (https://clintonhealthaccess.org/content/uploads/2015/08/Case-Study_LARC.pdf)
- USAID, Long-Acting Reversible Contraceptives Learning Package. May 2017 (<https://www.mcsprogram.org/resource/providing-long-acting-reversible-contraception-larc-learning-resource-package/>)
- Faculty of Sexual & Reproductive Healthcare Clinical Guidance – progestogen-only implants, Feb 2014
- Faculty of Sexual & Reproductive Healthcare Clinical Guidance – contraceptive choices for young people, March 2010
- Faculty of Sexual & Reproductive Healthcare – The UK Medical Eligibility Criteria for Contraceptive Use (UKMEC), 2016
- FHI360, Sino-implant (II) project, 2013 (https://www.fhi360.org/sites/default/files/media/documents/FHI_Factsheet_Sino-implant_Oct2013_english.pdf)
- FHI360, Sino-implant (II)/Levonorgestrel Overview, 2018 (<https://www.fhi360.org/sites/default/files/media/documents/resource-sino-levonorgestrel-english.pdf>)
- WHO, Family Planning A Global Handbook for Providers, 2018 (<http://www.who.int/reproductivehealth/publications/fp-global-handbook/en/>)
- Medical eligibility criteria for contraceptive use, Fifth edition 2015 (http://www.who.int/reproductivehealth/publications/family_planning/Ex-Summ-MEC-5/en/)
- Implanon NXT: Product Information, 2016 (<https://secure.healthlinks.net.au/content/msd/pi.cfm?product=mkpimnxt>)
- WHOPAR part 4, Etonogestrel 68mg Implant (NXT) (N.V. Organon) RH036, Summary of Product Characteristics, August 2015
- Summary of Product Characteristics – Nexplanon, Nov 2016 (www.medicines.org.uk/emc/medicine/23824/SPC/Nexplanon+68+mg+implant+for+subdermal+use/)
- Nexplanon, 'Clinical Information and Training Workshop intended for Healthcare Professionals', PowerPoint presentation provided by Merck, 2013
- Jadelle Information Material, Feb 2018 (<http://www.jadelle.com/en/information-material/downloads/>)
- Jadelle insertion and removal (Animation), 2016 (<https://www.youtube.com/watch?v=ulwqXxqgHq4>)
- New Zealand Consumer Medicine Information – Jadelle, 2015 (www.medsafe.govt.nz/consumers/cmi/j/jadelle.pdf)
- WHOPAR part 4, Levonorgestrel 75mg, implant sine inserter (Bayer Oy), RH017, Summary of Product Characteristics (Jadelle), July 2016 (<https://extranet.who.int/prequal/sites/default/files/RH017part4v2.pdf>)

-
- WHOPAR part 4, Sino-Implant (II): Levonorgestrel 75mg, implant (Shanghai Dahua Pharmaceutical Co. Ltd), RH028. Summary of Product Characteristics, July 2017 (<https://extranet.who.int/prequal/sites/default/files/RH028part4v1.pdf>)
 - k4Health, Implants Toolkit: Levoplant Introduction Guide, 2018 (<https://www.k4health.org/toolkits/implants/levoplant-introduction-guide>)
 - WomanCare Global, A Company of dkt International, Introduction to Levoplant PotwerPoint
 - DKT International Press Release: DKT and Dahua Partner to Increase Access to Implants, Washington, DC, February 13, 2018 (<https://www.dktinternational.org/resources/press-releases/>)
 - Reproductive Health Supplies Coalition, Contraceptive Implants, 2012 (www.path.org/publications/files/RHSC_implants_br.pdf)
 - K4H, Implants Toolkit, 2018 (<https://www.k4health.org/toolkits/implants>)
 - American College of Obstetricians and Gynecologists, Clinical Challenges of Long-Acting Reversible Contraceptive Methods. Committee Opinion: Number 672, September 2016

**Marie Stopes
International**
1 Conway Street
Fitzroy Square
London W1T 6LP
United Kingdom

T +44 (0)20 7636 6200
F +44 (0)20 7034 2369

info@mariestopes.org
www.mariestopes.org

Registered Charity No.
265543

Company No.
1102208